

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIM LIÊN
TRƯỜNG MẦM NON KIM LIÊN



KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VỀ ĐỘT PHÁ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

HÀ NỘI, THÁNG 3 - 2026

UBND PHƯỜNG KIM LIÊN
TRƯỜNG MẦM NON KIM LIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/KH-MNKL

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Công văn số 262-CV/ĐU ngày 30/12/2025 của Đảng ủy phường Kim Liên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW.

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-UBND của UBND phường Kim Liên về thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026–2030.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của Trường Mầm non Kim Liên;
Trường Mầm non Kim Liên xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW giai đoạn 2026–2030 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Qui mô trường, lớp, học sinh

- Tổng số học sinh: 800
- Tổng số lớp học: 20

Độ tuổi	Số lớp và sĩ số trẻ		Số trẻ/ lớp	Số giáo viên/lớp
	Số lớp	Số học sinh		
Nhà trẻ (2021)	03	120	40/lớp	03/ lớp
MG Bé (2020)	06	210	35/ lớp	02/lớp
MG Nhỡ (2019)	06	249	41.5/ lớp	02/lớp
MG Lớn (2018)	05	221	44.2/ lớp	02/lớp
Tổng số	20	800	40/20 lớp	44/20 lớp

Trẻ được bố trí theo đúng độ tuổi, bảo đảm yêu cầu tổ chức chương trình giáo dục mầm non. Trong bối cảnh trên địa bàn có nhiều cơ sở giáo dục mầm non, việc duy trì và nâng cao chất lượng thực chất, xây dựng uy tín thương hiệu là yêu cầu thường xuyên, cấp thiết.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGV – NV: 66 trong đó BGH: 3; Giáo viên: 43 (Một giáo viên nghi bệnh hiểm nghèo) - Nhân viên: 20

	Trình độ chuyên môn								Biên chế - HD	
Đội ngũ	TĐH	ĐH	CĐ	TC	Chính trị	Ngoại ngữ	Tin học	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng
BGH	2	1			3	3	3	3	3	
Giáo viên		39	4	0	3	43	43	18	41	02
NV Bếp			1	12	0	0	0	1	02	11
Kế toán		1	0	0	0	1	1	0	1	0
VT kiêm TQ		1	0	0	0	1	1	1	1	0
Y tế			1	0	0	0	1	0	1	0
LC – BV				4	0	0	0	0	0	4
Tổng	2	42	6	16	6	48	49	23	49	17

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng. Cán bộ quản lý đạt và trên chuẩn trình độ đào tạo, có năng lực điều hành và tinh thần trách nhiệm cao. Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, có kinh nghiệm, tâm huyết, chủ động tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục. Nhân viên nuôi dưỡng được đào tạo đúng chuyên môn, thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm.

Tỷ lệ đảng viên bảo đảm theo quy định, phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong nhà trường. Tập thể sư phạm có truyền thống đoàn kết, nhiều năm đạt thành tích thi đua, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW trong giai đoạn 2026–2030.

3. Cơ sở vật chất

Nhà trường có diện tích 8.960 m²; đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Hệ thống phòng học, phòng chức năng, bếp ăn một chiều, khu vận động, sân

vườn được xây dựng tương đối đồng bộ, bảo đảm yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp, tạo môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

Tuy nhiên, một số hạng mục sau thời gian sử dụng đã có dấu hiệu xuống cấp; hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa đồng bộ, cần được quan tâm đầu tư trong giai đoạn 2026–2030.

Tên phòng (khu vực)	Số lượng
Phòng học	20
BGH	3
Phòng Hội trường (phòng đa năng)	1
Phòng Hội đồng	1
Phòng bếp	1
Phòng nhân viên	1
Phòng tài vụ	1
Phòng y tế	1
Phòng đa chức năng(Phòng SHCM)	1
Phòng bảo vệ	1
Phòng vệ sinh	25
Khu sân vườn trước	1
Khu sân vườn sau	1
Khu vận động	3
Khu tiểu cảnh	1
Khu để xe giáo viên	1

4. Đánh giá chung (thuận lợi – khó khăn)

4.1. Thuận lợi:

Nhà trường có diện tích 8.960 m²; đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2, tạo nền tảng pháp lý và chất lượng để tiếp tục phát triển.

Hệ thống phòng học, phòng chức năng, bếp ăn một chiều, khu vận động và sân vườn cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ổn định, có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng tiếp cận phương pháp giáo dục mới và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

Môi trường sư phạm an toàn, nề nếp, là điều kiện thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

4.2. Khó khăn:

Cơ sở vật chất tuy đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo chuẩn hiện hành nhưng chưa được đầu tư theo hướng hiện đại, chưa có các phòng chức năng chuyên biệt như phòng STEAM, phòng Reggio, phòng Montessori hoặc không gian sáng tạo tích hợp công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục tiên tiến.

Trang thiết bị công nghệ phục vụ chuyển đổi số chưa đồng bộ; số lượng máy tính, tivi thông minh, màn hình tương tác và thiết bị trình chiếu còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và quản trị theo dữ liệu.

Một số hạng mục công trình sau thời gian sử dụng đã xuống cấp, cần được cải tạo, sửa chữa bảo đảm an toàn và mỹ quan.

Nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế so với yêu cầu hiện đại hóa nhà trường giai đoạn 2026–2030.

Trong bối cảnh giáo dục mầm non đang chuyển mạnh sang mô hình phát triển năng lực, tăng cường ứng dụng công nghệ và xây dựng trường học thông minh, việc bổ sung cơ sở vật chất hiện đại và số hóa thiết bị dạy học là yêu cầu cấp thiết, mang tính nền tảng để nhà trường thực hiện hiệu quả các mục tiêu đổi mới theo định hướng của Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Trường thực hiện thí điểm đặt hàng dịch vụ giáo dục nhưng nhân sự chưa được chủ động, bộ phận thiếu bộ phận thừa ảnh hưởng đến chất lượng cũng như cân đối nguồn ngân sách trong nhà trường

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm chỉ đạo

Quán triệt đầy đủ tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Lấy sự phát triển toàn diện của trẻ làm trung tâm.

Lấy chuyển đổi số làm động lực đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng giáo dục.

Lấy đội ngũ làm nhân tố quyết định; cơ sở vật chất là điều kiện bảo đảm.

Thực hiện quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình.

Tích cực động viên CBGV- CNv nhà trường tích cực tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ, ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số vào mọi hoạt động phù hợp

2. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, Trường Mầm non Kim Liên phấn đấu trở thành mô hình trường mầm non công lập chất lượng cao theo định hướng số hóa – xanh – thông minh; có năng lực quản trị hiện đại, đội ngũ chuyên nghiệp, môi trường giáo dục sáng tạo; là đơn vị có thể chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng mô hình trong Phường.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; bảo đảm phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cần thiết cho trẻ mầm non; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và tổ chức hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc; giữ vững và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2026–2030.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo cũng như làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để thực hiện xây dựng môi trường sư phạm ngày một văn minh, hiện đại đáp ứng xu thế phát triển giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Trường xác định chuyển đổi số gắn với quản trị theo KPI là trực đột phá chiến lược, tạo nền tảng hình thành mô hình quản trị dữ liệu, minh bạch, trách nhiệm giải trình và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng Nghị quyết 71.

Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Bảo đảm tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu phát triển theo 05 lĩnh vực của Chương trình Giáo dục mầm non đạt từ 95% trở lên vào năm 2026 và tăng dần qua các năm, đến năm 2030 đạt tối thiểu 98%.

Duy trì 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non, bảo đảm tâm thế sẵn sàng vào lớp 1.

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 2% vào năm 2026 và tiếp tục giảm còn dưới 1,2% vào năm 2030.

Tổ chức thực hiện hiệu quả phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại 100% nhóm, lớp; từ năm 2027 trở đi, mỗi lớp tổ chức tối thiểu 02 hoạt động/dự án trải nghiệm sáng tạo hoặc STEAM trong năm học.

Đảm bảo thu hút duy trì sĩ số học sinh trong nhà trường

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, giáo dục cảm xúc – xã hội; phấn đấu đến năm 2030 có tối thiểu 80% trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, STEAM phù hợp độ tuổi.

Về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy

Đến năm 2027, 100% công tác quản lý hành chính, lưu trữ, báo cáo định kỳ được thực hiện trên môi trường số; bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, an toàn và khai thác hiệu quả.

Tỷ lệ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục đạt tối thiểu 85% vào năm 2026, 95% vào năm 2028 và 100% vào năm 2030.

Tỷ lệ giáo viên sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thiết kế học liệu, xây dựng kế hoạch giáo dục đạt tối thiểu 65% vào năm 2026, 80% vào năm 2028 và 90% vào năm 2030, bảo đảm phù hợp đặc thù giáo dục mầm non.

Hoàn thiện 01 phòng học thông minh trước năm 2028; đến năm 2030 có tối thiểu 80% lớp học được trang bị thiết bị trình chiếu hoặc thiết bị tương tác phục vụ hoạt động giáo dục.

Thực hiện quản lý hồ sơ trẻ, sổ điểm danh và một số nội dung chuyên môn trên phần mềm điện tử; phấn đấu đến năm 2029 đạt 100% hồ sơ trẻ được số hóa.

Về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bảo đảm 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo qui định vào năm 2028

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Khá trở lên đạt 88% vào năm 2026, 92% vào năm 2028 và 95% vào năm 2030.

Hàng năm có tối thiểu 30% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường; phấn đấu có giáo viên tham gia và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp quận trong giai đoạn.

Đến năm 2030, tối thiểu 80% giáo viên đạt năng lực số mức khá trở lên; 100% giáo viên được tham gia bồi dưỡng chuyên đề chuyển đổi số ít nhất 01 lần/năm học.

Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt chuyên môn, bảo đảm đến năm 2030 có ít nhất 05 Cán bộ giáo viên cốt cán tham gia hỗ trợ chuyên môn trong và ngoài nhà trường theo phân công.

Về cơ sở vật chất và môi trường giáo dục

Duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; bảo đảm giữ vững chuẩn mức độ 2 trong toàn giai đoạn.

Hoàn thiện 01 phòng STEAM hoặc phòng trải nghiệm sáng tạo trước năm 2028.

Bổ sung, nâng cấp thiết bị giáo dục thể chất, bảo đảm mỗi trẻ được tham gia ít nhất 01 hoạt động vận động tăng cường thể lực mỗi ngày tại trường.

Tăng cường không gian xanh, cải thiện cảnh quan sư phạm theo hướng an toàn, thân thiện, bền vững; bảo đảm 100% nhóm, lớp đạt tiêu chí an toàn theo quy định hiện hành.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026–2030

Căn cứ Nghị quyết số 71 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Trường Mầm non Kim Liên xác định giai đoạn 2026–2030 là giai đoạn chuyển từ phát triển ổn định sang phát triển chiều sâu, lấy chất lượng thực chất và quản trị hiện đại làm trọng tâm, bảo đảm tính bền vững và hiệu quả.

Giai đoạn này tập trung thực hiện hai định hướng đột phá:

- (1) Đột phá về chuyển đổi số và quản trị theo chỉ số (KPI);
- (2) Đột phá về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với môi trường học tập hiện đại, sáng tạo.

Trên cơ sở đó, nhà trường triển khai 07 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Chuyển đổi số toàn diện trong quản trị và tổ chức hoạt động giáo dục

Mục tiêu đến năm 2030:

100% hoạt động quản trị được vận hành trên nền tảng số.

100% hồ sơ chuyên môn được số hóa.

Ít nhất 75% giáo viên ứng dụng AI ở mức nâng cao trong thiết kế HĐ giáo dục.

Hình thành hệ thống dữ liệu tập trung phục vụ điều hành và đánh giá chất lượng.

Giải pháp trọng tâm:

Xây dựng kho học liệu số nội bộ, cập nhật tối thiểu 50 tài nguyên/năm, có phân loại và kiểm duyệt.

Xây dựng hệ thống Dashboard theo dõi tối thiểu 20 chỉ số KPI cốt lõi, cập nhật theo học kỳ.

Tổ chức tối thiểu 02 chuyên đề/năm về ứng dụng AI và chuyển đổi số; đánh giá bằng sản phẩm thực tế.

Thực hiện 100% thu học phí không dùng tiền mặt trước năm 2027.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển năng lực trẻ

Mục tiêu đến năm 2030:

≥98% trẻ đạt yêu cầu phát triển theo 05 lĩnh vực.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, sẵn sàng vào lớp 1.

100% lớp triển khai hoạt động dự án và STEAM.

Tỷ lệ trẻ thừa cân/béo phì duy trì dưới 3%.

Giải pháp trọng tâm:

Mỗi lớp tổ chức tối thiểu 03 dự án học tập/năm học.

Tích hợp STEAM, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và giáo dục cảm xúc – xã hội.

Xây dựng “Không gian sáng tạo” tại tất cả các lớp.

Bảo đảm mỗi trẻ được tham gia ít nhất 01 hoạt động vận động/ngày.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chất lượng cao

Mục tiêu đến năm 2030:

- 100% giáo viên đạt trình độ đại học.
- $\geq 40\%$ giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp quận.
- $\geq 95\%$ giáo viên có năng lực thiết kế học liệu số.
- 100% cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng quản trị số.

Giải pháp trọng tâm:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo nhóm năng lực cụ thể.
- Tổ chức ít nhất 01 hội thảo/chuyên đề chuyên môn mỗi học kỳ.
- Phát huy vai trò giáo viên cốt cán gắn với nhiệm vụ và KPI rõ ràng.
- Tăng cường các buổi sinh hoạt chuyên môn có chất lượng, gắn việc trao đổi 2 chiều là trách nhiệm của các giáo viên để kịp thời có những chia sẻ cũng như tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong các nội dung giáo dục cho giáo viên

4. Đầu tư cơ sở vật chất theo hướng xanh – hiện đại – thông minh

Mục tiêu đến năm 2030:

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- 100% lớp có thiết bị trình chiếu hoặc màn hình tương tác.
- Hoàn thiện phòng STEAM, phòng sáng tạo, thư viện.
- Diện tích xanh đạt tối thiểu 50% khuôn viên.

Giải pháp trọng tâm:

- Rà soát tiêu chí chuẩn quốc gia, xây dựng lộ trình nâng cấp từng năm.
- Tham mưu đầu tư phòng STEAM tích hợp công nghệ số.
- Cải tạo sân trường tăng diện tích xanh, giảm bê tông hóa.
- Hoàn thiện hệ thống camera và thiết bị bảo đảm an toàn.

5. Đổi mới quản trị nhà trường theo mô hình KPI và cải tiến liên tục

Mục tiêu:

- 100% hoạt động có chỉ số theo dõi cụ thể.
- 100% kế hoạch năm học có đánh giá giữa kỳ và cuối năm.
- 100% tổ chuyên môn có báo cáo phân tích số liệu.

Giải pháp trọng tâm:

- Xây dựng bộ KPI gồm 05 nhóm: chất lượng giáo dục, đội ngũ, chuyển đổi số, cơ sở vật chất, phối hợp phụ huynh.
- Thực hiện quản trị theo chu trình PDCA.
- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của phụ huynh tối thiểu 01 lần/năm và công khai kết quả.

6. Bảo đảm công bằng giáo dục và phát triển bền vững

Mục tiêu đến năm 2030:

100% trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt được lập hồ sơ theo dõi cá nhân.

Giảm tối thiểu 30% rác thải nhựa dùng một lần.

100% giáo viên được tập huấn kỹ năng hỗ trợ cảm xúc và an toàn tâm lý.

Giải pháp trọng tâm:

Thực hiện giáo dục hòa nhập hiệu quả.

Tích hợp giáo dục môi trường và biến đổi khí hậu vào hoạt động phù hợp lứa tuổi.

Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Tích hợp giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường

7. Tăng cường chia sẻ chuyên môn và lan tỏa mô hình

Mục tiêu:

Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 chuyên đề cấp Phường/cụm trường.

Xây dựng 01 mô hình lớp điểm về chuyển đổi số.

Từng bước xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ trao đổi chuyên môn.

Giải pháp trọng tâm:

Xây dựng kế hoạch chia sẻ chuyên môn hàng năm, xác định rõ nội dung, đối tượng, hình thức và sản phẩm minh chứng.

Phát triển mô hình “Lớp điểm chuyển đổi số” và “Lớp điểm STEAM” làm cơ sở tham quan, học tập và nhân rộng.

Tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn mở theo chuyên đề; tối thiểu 01 hoạt động/năm có sự tham gia của đơn vị bạn.

Khuyến khích giáo viên viết sáng kiến, bài chia sẻ kinh nghiệm; mỗi năm có ít nhất 02 sản phẩm chuyên môn được phổ biến rộng rãi.

Xây dựng chuyên mục chia sẻ trên nền tảng số của nhà trường, cập nhật thường xuyên các học liệu, video minh họa, báo cáo chuyên đề.

Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn cấp quận, thành phố khi được phân công; chủ động đề xuất nội dung báo cáo nếu có điều kiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám hiệu và sự phối hợp đồng bộ giữa các tổ chuyên môn, bộ phận trong nhà trường.

Thực hiện theo lộ trình 5 năm (2026–2030), cụ thể hóa thành kế hoạch năm học, học kỳ và tháng.

Phân công rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ sản phẩm đầu ra; gắn trách nhiệm với đánh giá thi đua, xếp loại cuối năm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi tiến độ và minh chứng kết quả thực hiện.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể

2.1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Phường về việc tổ chức triển khai Kế hoạch.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm; điều chỉnh mục tiêu, giải pháp phù hợp thực tiễn.

Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, kế hoạch chuyển đổi số.

Định kỳ tổ chức sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu Hiệu trưởng trong điều hành, giám sát các lĩnh vực được phân công.

Trực tiếp phụ trách triển khai các nhiệm vụ về chuyên môn, chuyển đổi số, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, cũng như ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn. Báo cáo Hiệu trưởng để thực hiện theo từng giai đoạn

Theo dõi, cập nhật hệ thống KPI; tổng hợp số liệu, minh chứng phục vụ kiểm tra, đánh giá.

Kịp thời hỗ trợ giáo viên trong mọi hoạt động chuyên môn

2.3. Tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch chuyên môn theo năm học, bảo đảm bám sát mục tiêu giai đoạn 2026–2030.

Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tăng cường ứng dụng công nghệ và AI.

Tổ chức thực hiện các dự án học tập, hoạt động STEAM, giáo dục kỹ năng sống theo chỉ tiêu đã đề ra.

Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

2.4. Tổ Văn phòng – Kế toán

Tham mưu xây dựng dự toán kinh phí hằng năm bảo đảm phù hợp lộ trình thực hiện.

Quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định; công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Phối hợp triển khai thu học phí không dùng tiền mặt và số hóa hồ sơ hành chính.

2.5. Giáo viên

Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục lớp học theo định hướng phát triển

năng lực trẻ. Đề xuất các nội dung bồi dưỡng

Ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong thiết kế hoạt động giáo dục theo lộ trình đã đề ra.

Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, chuyển đổi số.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, cập nhật minh chứng trên hệ thống số.

2.6. Công đoàn và các đoàn thể

Phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Kế hoạch.

Giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách; đề xuất khen thưởng, động viên kịp thời.

Tham gia xây dựng môi trường làm việc tích cực, đoàn kết, trách nhiệm.

Xây dựng quy chế khen thưởng kịp thời những đoàn viên có thành tích tốt

2.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm.

Hỗ trợ truyền thông, triển khai chuyển đổi số trong tương tác gia đình – nhà trường.

Tham gia giám sát, góp ý nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Lộ trình triển khai

Năm 2026: Tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể CBGV-CNV trong nhà trường. Rà soát trang thiết bị, đầu tư nâng cấp và bổ sung các phương tiện để thực hiện.

Hoàn thiện hệ thống nền tảng chuyển đổi số; chuẩn hóa quy trình quản trị; triển khai thí điểm một số mô hình đổi mới.

Tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức cho CBGV – CNV trong nhà trường

Giai đoạn 2027–2028: Mở rộng, đồng bộ hóa các giải pháp; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất trọng điểm.

Giai đoạn 2029–2030: Hoàn thiện các chỉ tiêu; đánh giá tổng thể; chuẩn bị điều kiện xây dựng kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Bổ xung các nội dung qui chế khen thưởng để kịp thời động viên khuyến khích những cá nhân làm tốt

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Ngân sách nhà nước cấp theo dự toán hằng năm.

Nguồn thu hợp pháp của đơn vị theo quy định.

Nguồn xã hội hóa giáo dục (nếu có), bảo đảm đúng quy định pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

Sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm:

- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ;
- Bồi dưỡng đội ngũ;

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Thực hiện công khai tài chính theo quy định; bảo đảm có hồ sơ, chứng từ đầy đủ.

VII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức kiểm tra

Kiểm tra định kỳ theo học kỳ.

Kiểm tra chuyên đề theo từng nhóm nhiệm vụ (chuyển đổi số, chuyên môn, cơ sở vật chất...).

Kiểm tra đột xuất khi cần thiết

2. Nội dung đánh giá

Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu KPI theo lộ trình.

Chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và quản trị.

Hiệu quả sử dụng kinh phí và cơ sở vật chất.

Mức độ hài lòng của phụ huynh và cán bộ, giáo viên.

3. Phương thức đánh giá

Đánh giá dựa trên minh chứng số hóa và báo cáo định lượng.

Gắn kết quả thực hiện với xếp loại thi đua tập thể, cá nhân cuối năm học.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc; đồng thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế.

VIII. CAM KẾT

Trường Mầm non Kim Liên cam kết:

Triển khai đầy đủ, nghiêm túc tinh thần Nghị quyết số 71;

Lấy hiệu quả thực chất và sự phát triển toàn diện của trẻ làm thước đo đánh giá;

Xác định chuyển đổi số và phát triển đội ngũ là khâu đột phá;

Bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình đề ra.

Nơi nhận:

- UBND Phường (để b/c);
- Lưu các tổ trong trường (để thực hiện);
- Lưu VP;

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thu An